

ĐAU ĐẦU

A. Biện chứng luận trị

Triệu chứng đau đầu trên lâm sàng, có thể do bệnh của vùng đầu như bệnh sọ não, bệnh của ngũ quan, hoặc bệnh lây cấp tính, bệnh tim mạch, bệnh tinh thần, thần kinh gây ra. Y học Phương Đông cho rằng do ngoại cảm lục dâm xâm phạm vào não, do tình cảm biến động làm can dương thiên can, hoặc khí huyết, âm tinh bất túc, không thể lên để dưỡng não, chấn thương sọ não, hoặc huyết ứ đình trệ, v.v... đều có thể sinh ra đau đầu. Trọng điểm của thiên này là lấy đau đầu trong tạp bệnh của nội thương làm chủ. Nếu như viêm nhiễm cấp tính hoặc bệnh ở ngũ quan mà kèm đau đầu, ta phải chẩn đoán và điều trị đúng, bệnh hết thì chứng đau đầu tự hết.

B. Điểm chủ yếu để kiểm tra

1. Vùng đau trên đầu: Đau đầu trước trán thường do bệnh ở mắt, mũi, họng, thiếu máu hoặc sốt cao. Đau một bên đầu thường do bệnh tai, thiên đầu thống. Đỉnh đầu đau thường do thần kinh chức năng. Vùng gáy đau thường gặp cao huyết áp và khối u não. Đau toàn đầu hoặc nơi đau không nhất định, thường thấy do sang chấn tinh thần, xơ hoá động mạch não, thần kinh suy nhược hoặc viêm nhiễm hệ thần kinh trung ương.

2. Thời gian đau: Buổi chiều hoặc tối đêm đau dữ dội, thường là do bệnh ở mắt, sáng sớm đến gần trưa đau dữ mà thường là viêm xoang mũi. Đau liên tục không dứt, thường là khối u não. Nếu vùng sọ có tiền sử chấn thương, cần nghĩ đến chứng chấn động não. Có lúc đau lúc dừng thường là thiên đầu thống.

3. Chú ý đến đau đầu và chứng trạng kèm theo. Thiên đầu thống thường kèm theo có quặn bụng nôn mửa. U não, thường nôn đi, mửa lại. Thần kinh suy nhược thì kèm mất ngủ. Bệnh vùng mắt, thường thấy giảm thị lực. Bệnh ở tai, mũi thường có chảy nước cục bộ. Bệnh viêm nhiễm sẽ có sốt, nếu kèm nôn mửa, phải nghĩ đến ảnh hưởng tới hệ thần kinh trung ương.

Phải đo thân nhiệt (kẹp sốt), đo huyết áp, kiểm tra kỹ các giác quan mắt, tai, mũi, họng, để chẩn đoán đúng.

C. Cách chữa

1. Bằng châm cứu

a. Thể châm

- Đau phía trước trán: *Tán trúc thẩu Ngự yêu, Hợp cốc, Nội đình.*
- Đau ở 2 bên cạnh: *Thái dương, Ngoại quan, Hiệp Khê.*
- Đau ở đỉnh đầu: *Bách hội, Hành gian.*
- Đau ở sau não: *Phong trì, Kinh cốt, Ngoại quan.*

b. Nhĩ châm: *Bì chất hạ, Thần môn, vùng tương ứng (gáy, trán, thái dương, đỉnh đầu).*

2. Biện chứng thí trị

Biện chứng phải theo thời gian dài hay ngắn, diễn biến nhanh hay chậm, để phân ra hư hay thực. Thực chứng thì phát bệnh nhanh, mạnh mẽ, mức đau kịch liệt, liên tục không ngừng, thường là phong hàn, hoả, nhiệt tà nhiều lên, hoặc đàm trọc, kinh lạc bị ứ trệ. Trị thì phải khử tà làm chủ. Hư chứng thì bệnh kéo dài, mức đau rất chậm, đau đi đau lại, lúc nhẹ lúc nặng, thường là âm hư dương cạn, hoặc khí huyết bất túc, không thể lên để dưỡng não. Trị thì phải bổ ích. Ngoài ra, phải căn cứ vào vùng đau và quan hệ kinh lạc mà phối hợp với thuốc dẫn kinh.

a. Thực chứng

- **Phong hàn đau đầu:** Vùng đầu đau co kéo, hoặc có cảm giác như đội mũ chật, nơi đau không nhất định, hoặc thấy đau một bên đầu, gặp gió lạnh thì dễ phát, ấm có thể giảm nhẹ, mạch huyền, rêu lưỡi trắng trơn.

Cách chữa: Khử phong tán hàn.

Bài thuốc: Xuyên khung trà điều tán gia giảm.

<i>Xuyên khung</i>	1,5 đồng cân,	<i>Bạch chỉ</i>	1,5 đồng cân,
<i>Khương hoạt</i>	1,5 đồng cân,	<i>Phòng phong</i>	2 đồng cân,
<i>Bạc hà</i>	1,5 đồng cân (cho vào sau),	<i>Tế tân</i>	6 phân,
<i>Lục trà (chè xanh)</i>	1 đồng cân.		

Gia giảm: Lạnh đau kịch liệt, gia chế *Thảo ô*, chế *Xuyên ô*, mỗi thứ 1,5 đồng cân, *Chích Cương tằm* 3 đồng cân.

- **Phong hoả đau đầu:** Đầu trán trướng đau như rách, khi kịch liệt thì động mạch nổi lên, đau theo nhịp mạch đập, bị nhiệt thì càng nặng thêm, mắt đỏ, bứt rứt, miệng khát, rêu lưỡi vàng, mạch nhanh.

Cách chữa: Thanh tán phong hoả.

Bài thuốc:

<i>Tam diệp</i>	3 đồng cân,	<i>Cúc hoa</i>	3 đồng cân,
<i>Bạch tật lê</i>	5 đồng cân,	<i>Câu đằng</i>	5 đồng cân,
<i>Hoàng cầm</i>	3 đồng cân,	<i>Sơn chi</i>	3 đồng cân,
<i>Mạn kinh tử</i>	3 đồng cân.		

Gia giảm:

+ Đau dữ dội, gia *Bạch chỉ* 2 đồng cân, *Thạch cao* 1 lạng.

+ Bứt rứt, dễ cáu, miệng đắng, rêu lưỡi vàng trơn, gia *Long đằm thảo* 1 đồng cân.

+ Táo bón, gia chế *Đại hoàng* 2 đồng cân.

+ Ngoài ra, nếu đau đầu dai dẳng, đau đi đau lại không khỏi, do đàm ú trở ở kinh lạc, phải phối hợp với bài thuốc hoá đàm hoặc hành ú.

+ Nếu đầu choáng đau nặng, nôn mửa ra đờm đờm dãi, rêu lưỡi trắng nhầy, có thể thêm vị thuốc sơ phong khử đàm như *Bạch Phụ tử* 1,5 đồng cân, *Chế Nam tinh* 1,5 đồng cân, *Chích Cương tằm* 3 đồng cân, *Chích toàn yết* 1,5 đồng cân, *Pháp Bán hạ* 3 đồng cân.

+ Nếu đau như dùi đâm, cổ định không dờ, chất lưỡi có màu tím, có thể gia vị thuốc hoạt huyết thông lạc như *Đào nhân* 3 đồng cân, *Hồng hoa* 1,5 đồng cân, *Trạch lan* 1,5 đồng cân, *Bào sơn giáp* 3 đồng cân. Khi thật cần có thể gia *Xạ hương* 5 ly, chia làm hai lần nuốt uống.

b. Hư chứng

- **Âm hư dương cương:** Vùng đầu choáng váng đau dớn, khi nhẹ khi nặng, tức giận thì đau tăng, mắt hoa, nhìn mọi vật mờ đi, tai ù, thường đau ở đỉnh đầu hoặc di động bất định, miệng khô, chất lưỡi hồng, mạch huyền, tế.

Cách chữa: Tư dưỡng can thận, dìm dương dẹp phong.

Bài thuốc: *Kỷ Cúc Địa hoàng gia giảm.*

<i>Sinh địa</i>	4 đồng cân,	<i>Chích Đầu ô</i>	4 đồng cân,
<i>Câu Kỷ tử</i>	3 đồng cân,	<i>Cúc hoa</i>	3 đồng cân,
<i>Bạch tạt lê</i>	3 đồng cân,	<i>Bạch thược</i>	3 đồng cân,
<i>Trân châu mẫu</i>	1 lạng,	<i>Mẫu lệ</i>	5 đồng cân.

Gia giảm:

+ Can phong thiên cương, vùng đầu kéo đau, mắt hoa, tai ù, bỏ *Trân châu mẫu*, gia *Thạch quyết minh* 1 lạng, *Câu đằng* 5 đồng cân.

+ Hư hỏa thiên vượng, bứt rứt, gò má đỏ, miệng đắng, gia *Hoàng bá* 1,5 đồng cân, *Tri mẫu* 2 đồng cân, *Đan bì* 2 đồng cân.

- **Khí huyết bất túc:** Cả vùng đầu đau miên man, làm mệt thì đau dữ hơn, ý thức u ám, hai mắt khô rít, sắc mặt vàng yếu, hoảng hốt, chất lưỡi nhạt, rêu lưỡi mỏng, mạch nhỏ.

Cách chữa: Ích khí dưỡng huyết.

Bài thuốc:

<i>Đương quy</i>	3 đồng cân,	<i>Thục địa</i>	4 đồng cân,
<i>Đảng sâm</i>	3 đồng cân,	<i>Bạch thược</i>	3 đồng cân,
<i>Xuyên khung</i>	1 đồng cân,	<i>Hoàng kỳ</i>	3 đồng cân.

Gia giảm: Đầu tối mắt hoa, gia *Chích Đầu ô* 4 đồng cân, *Câu kỷ tử* 3 đồng cân.

3. Bài thuốc một vài vị lẻ

- *Xuyên khung*, *Bạch chỉ* mỗi thứ 3 đồng cân, nghiền nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân, ngày uống 3 lần, hoặc thổi vào mũi, **trị đầu phong đau dớn.**

- *Thương nhĩ tử* 3 đồng cân, (hoặc *Thương nhĩ thảo* 5 đồng cân), sắc uống, **chữa viêm xoang mũi, viêm mũi dẫn đến đau đầu.**
- *Toàn yết*, *Ngô công*, hai vị bằng nhau, nghiền nhỏ, mỗi lần uống từ 5 đến 8 phân, một ngày 2 lần, **trị đau đầu lâu dài không khỏi.**
- *Sinh xuyên ô*, *Thảo ô*, *Thục xuyên ô*, mỗi thứ đều 1 đồng cân, *Xuyên khung* 1,5 đồng cân, *Bạch chỉ* 3 đồng cân, *Chích Cưng tằm* 3 đồng cân, *Cam thảo* 1 đồng cân, bỏ chung vào nghiền nhỏ, chia làm 9 gói, mỗi lần uống 1 gói, một ngày 3 lần, uống với nước chè, **trị hàn chứng đầu đau dữ dội.**
- *Nhũ hương*, *Tỳ ma tử nhân*, hai vị bằng nhau, giã nhỏ, làm thành bánh, dán vào chỗ huyết *Thái dương*, **trị chứng góc đầu đau đớn.**
- *Hạ khô thảo* 1 lạng, sắc uống, **trị can dương thượng cang, và bệnh cao huyết áp gây ra đau đầu.**